



ANH ĐỨC TRUNG

Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến và chế tạo mới của Việt Nam khi tham gia TPP

PGS, TS. NGUYỄN ĐẮC HUNG

Ngày 05/10/2015, 12 nước đã kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Nền kinh tế Việt Nam có nhiều lợi thế song do sức cạnh tranh kém, chăn nuôi sẽ là ngành dễ tổn thương nhất khi tham gia TPP. Các ngành xuất khẩu quan trọng như dệt may, giày dép, thủy sản... nhiều khả năng sẽ có bước phát triển vượt bậc về kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường này. Ngược lại, về sản xuất nông nghiệp, Việt Nam sẽ phải hết sức nỗ lực, biến thách thức thành cơ hội để đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó đặc biệt coi trọng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng khoa học- công nghệ, chuyển đổi sang mô hình kinh doanh trang trại, đồn điền lớn để giảm chi phí sản xuất, dễ quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, cũng như để ứng dụng các công nghệ sinh học vào lĩnh vực trồng trọt, canh tác, chăn nuôi, phù hợp với việc xây dựng các chiến lược về nông nghiệp.

Bên cạnh đó, trong xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa hiện nay, thực

hiện các cam kết WTO và hiện nay là tham gia TPP, Việt Nam cần có giải pháp và chiến lược phát triển mạnh, phát triển hiệu quả công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, sản xuất các nguyên phụ liệu của ngành da giày, dệt may, sản xuất phụ tùng và linh kiện của một số ngành công nghiệp khác, để từng bước trở thành một trung tâm về các lĩnh vực này của khu vực và thế giới. Đây là việc hết sức cấp thiết và cấp bách trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng cũng cần phải theo hướng đó.

Một số quan điểm và nhận thức

Để đạt được mục tiêu, định hướng chiến lược nói trên, cần phải thừa nhận rằng, đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn. Bởi vì thực hiện chiến lược đó cần có công nghệ, thị trường, vốn, quản trị điều hành doanh nghiệp ở tầm quốc tế và các yếu tố khác. Điều đó rõ ràng đối với các nước trong khu vực, cũng như thực tiễn ba tập đoàn đang mở rộng kinh doanh tại Việt Nam, đó là: Samsung, Intel, Microsoft (Nokia) và nhiều hãng sản xuất hàng gia dụng:

giày dép, quần áo, bánh kẹo,... hoặc lĩnh vực chăn nuôi: CP Group,... hay các lĩnh vực khác đang hiện diện tại Việt Nam cũng cho thấy, chúng ta còn phụ thuộc rất lớn vào nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời kết quả bước đầu của việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài phát triển công nghiệp chế biến và chế tạo ở Việt Nam hầu như vẫn chỉ là hoạt động gia công, lắp ráp,... hoạt động sản xuất linh kiện, nguyên phụ liệu chưa đáng kể. Điều đó cho thấy, để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam, chúng ta cần phải đào tạo nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng, hoàn thiện môi trường pháp lý và tiếp tục cải cách hành chính, phát triển nguồn nguyên liệu,... để hấp dẫn và đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư. Các giải pháp cụ thể trong điều hành chính sách tiền tệ và quản trị điều hành hoạt động kinh doanh ngân hàng thương mại cũng cần chủ động, linh hoạt theo những nội dung đã đề cập.

Về phía đầu tư trong nước, bước đầu phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí chế tạo các linh kiện giản đơn; đồng thời phát triển một số vùng

nguyên liệu cho chế biến hiện đại, như: Vinamilk, TH True Milk, Hoàng Anh Gia Lai, Giấy Bãi Bằng; giấy Tân Mai...; Sản xuất đồ nhựa và đồ gỗ,... Các vùng nguyên liệu khác có xu hướng cung cấp nguyên liệu cho chế biến quy mô lớn: cà phê, cao su, mía đường, sắn, thủy hải sản... Tuy nhiên các vùng nguyên liệu vẫn chưa đủ lớn, chất lượng chưa cao,... Xu hướng phát triển đó cũng có vai trò rất lớn của hệ thống ngân hàng Việt Nam cũng như đòi hỏi sự đáp ứng ngày càng lớn hơn nữa của hoạt động tiền tệ - ngân hàng khi tham gia TPP.

Tổng quan thực trạng vai trò của hoạt động ngân hàng thời gian qua trong việc hỗ trợ thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến và chế tạo mới

Một là, thu hút các tập đoàn ngân hàng lớn của các nền kinh tế có công nghiệp chế biến và chế tạo phát triển đến Việt Nam mở rộng hoạt động lâu dài, tạo điều kiện thu hút các nhà kinh doanh lớn đầu tư vốn và công nghệ.

Các tập đoàn chế tạo, chế biến hàng đầu thế giới đã và sẽ đến Việt Nam, từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,... cũng đã có các tập đoàn ngân hàng lớn đang hoạt động ở Việt Nam, với tư cách là mở chi nhánh, cổ đông chiến lược của các ngân hàng Việt Nam. Điển hình trong số này là Nhật Bản, bên cạnh các chi nhánh, còn là cổ đông chiến lược tại Vietcombank, VietinBank, Eximbank,... Các tập đoàn ngân hàng lớn cũng như các NHTM có cổ đông chiến lược nước ngoài đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn đầu tư, các dịch vụ ngân hàng hiện đại cho mở rộng quy mô kinh doanh tại Việt Nam.

Hai là, tái cơ cấu hệ thống Tổ chức tín dụng kiên quyết và hiệu quả, tạo điều kiện cho hoạt động ngân hàng minh bạch và cạnh tranh ngày càng bình đẳng hơn, tạo sự an tâm và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy đầu tư trong nước,... vào các lĩnh vực khác nhau, trong đó có các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công nghiệp chế biến, chế tạo.

Các NHTM cổ phần yếu kém bị sáp nhập, bị bán lại, bị NHNN mua lại với giá 0 đồng. Tình hình sở hữu chéo trong

các NHTM CP đã được giải quyết một bước căn bản. Việc thoái vốn của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước đã đạt được bước tiến quan trọng. Theo số liệu của NHNN, tính đến nay có 17 TCTD, chi nhánh NH nước ngoài giảm thông qua sáp nhập, hợp nhất, rút giấy phép, đặc biệt là các NHTMCP yếu kém.

Theo đánh giá và xác định của NHNN, thì nợ xấu của các tổ chức tín dụng (bao gồm cả các khoản nợ được cơ cấu lại của Vinashin, Vinalines) đến cuối tháng 9/2012 là gần 465.000 tỷ đồng, tương đương 17,21% tổng dư nợ.

Sau 3 năm triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp phù hợp với thực tiễn Việt Nam, tính chung, đến hết tháng 8/2015, hệ thống các TCTD xử lý được hơn 424.000 tỉ đồng nợ xấu, tức tương đương tới 91,2% tổng số nợ xấu ước tính tại thời điểm tháng 9/2012. Đến hết tháng 9/2015 tỷ lệ nợ xấu của hệ thống TCTD là 3% so với tổng dư nợ, đạt mục tiêu đề ra.

Một trong mối quan tâm lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước nói riêng, sự quan tâm của dư luận nói chung trong thời gian qua đó là các NHTM cổ phần thì khối này cũng đã đạt được những kết quả phát triển vững chắc sau hơn 3 năm cơ cấu lại. Tính đến tháng 8/2015, vốn điều lệ của khối NHTM cổ phần đã đạt 186.200 tỷ đồng, tăng 2,79% so với 12/2014; chiếm 41,4% tổng vốn điều lệ toàn hệ thống. Huy động vốn của khối này tiếp tục chiếm thị phần cao trong toàn hệ thống, tháng 8/2015 chiếm 44,95% (năm 2011 là 46,62%). Thị phần tín dụng vẫn tiếp tục ở mức cao với tỷ trọng 40,13% tại thời điểm tháng 8/2015 (năm 2011 là 37,47%). Tỷ lệ nợ xấu của các NHTM cổ phần đến tháng 8/2015 đã giảm về mức 1,98%.

Ba là, điều hành chính sách tiền tệ đạt được mục tiêu ổn định tiền tệ, ổn định và giảm dần lãi suất, ổn định tỷ giá, tạo môi trường đầu tư ổn định cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bốn là, các quy định quản lý ngoại hối, quản lý vay nợ nước ngoài, kiểm soát các luồng ngoại tệ chuyển ra và

chuyển vào được thực hiện chặt chẽ, theo hướng hạn chế tình trạng đô la hóa và mục tiêu điều hành tỷ giá, phù hợp dần với thông lệ quốc tế, tạo điều kiện cho thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chuyển lợi nhuận về nước, rút vốn, đầu tư trên thị trường chứng khoán và khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đảm bảo các mục tiêu của quốc gia.

Đề xuất giải pháp

Thứ nhất, triển khai gói tín dụng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và ý thức lao động công nghiệp cho người lao động

Chúng ta thường nhắc đến lợi thế của Việt Nam là giá thuê nhân công thấp, nhưng ít đề cập đến điểm yếu đó là trình độ chuyên môn kỹ thuật và ý thức lao động công nghiệp của người lao động Việt Nam còn thua kém khu vực, nên đó vừa là lợi thế, vừa là lực cản trong thu hút các nhà đầu tư nước ngoài phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo. Bên cạnh đó, giá nhân công thấp là một sự thua thiệt cho người lao động Việt Nam, vấn đề cần thiết là phải nâng cao năng lực cạnh tranh về nguồn nhân lực, tiến tới đảm bảo bình đẳng thu nhập của người lao động Việt Nam với khu vực. Vì vậy, đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao ý thức lao động công nghiệp cho người lao động theo xu thế hội nhập là hết sức cấp bách đòi hỏi phải giải quyết nhiều khâu, từ tiếp tục đổi mới giáo dục phổ thông, đổi mới giáo dục đại học đến phát triển đào tạo nghề...

Chính phủ cần có gói tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) để cho các trường đào tạo nghề vay, cho người lao động vay. Cơ chế ưu đãi ở đây gồm 4 nội dung: cơ chế bảo đảm tiền vay, sử dụng hình thức tín chấp; thời hạn vay dài, từ 36 tháng đến 60 tháng; lãi suất chỉ tương đương 50% lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM và mức vay đáp ứng đủ nhu cầu 100% chi phí đào tạo đi xuất khẩu lao động; hay dự án đào tạo nghề. Đối tượng vay bao gồm:

- Các trường đào tạo nghề, đào tạo chuyên sâu phù hợp với trình độ



ANH: BỨC TRUNG

Với cơ hội mới có được từ Hiệp định TPP, sẽ có điều kiện để tạo công ăn việc làm mới, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành thực sự có lợi thế cạnh tranh

chuyên môn của các nước trong khu vực; nội dung kiểm soát cả giáo trình, chương trình và nội dung đào tạo, cơ sở thực hành và cần có cơ cấu mời chuyên gia quốc tế.

- Người lao động đào tạo nghề để đi xuất khẩu lao động, kể cả học ngoại ngữ; người lao động tự đào tạo để có nhu cầu xin vào làm việc trong các nhà máy chế biến, chế tạo, lắp ráp... công nghệ cao của nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, mở rộng tín dụng ưu đãi người đi xuất khẩu lao động tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho phát triển công nghiệp chế biến và chế tạo mới.

Thúc đẩy, khuyến khích người Việt Nam đi lao động nước ngoài, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến và chế tạo. Đây là hình thức đào tạo hiệu quả nhất, chuẩn bị nguồn nhân lực thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy đầu tư trong nước vào các dự án công nghiệp này sau khi họ hết thời hạn làm việc ở nước ngoài hay muốn về nước.

Theo đó, thông qua Ngân hàng chính sách xã hội, Chính phủ đáp ứng tối đa khoản tín dụng ưu đãi cho người đi xuất khẩu lao động.

Được biết, kể từ ngày 01/9/2015, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm, trong đó có một số quy định mới về chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) đi làm việc ở nước ngoài, cho vay ưu đãi đối với cơ sở sản xuất

kinh doanh và NLĐ từ Quỹ quốc gia về việc làm chính thức có hiệu lực.

Tuy nhiên phạm vi đối tượng được vay theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP vẫn còn bị bó hẹp, Chính phủ cần mở rộng đối với các hộ có thu nhập trung bình, công nhân trong các doanh nghiệp bị phá sản, bị mất việc, bộ đội xuất ngũ,... Bên cạnh đó mức cho vay người đi xuất khẩu lao động của NHCS XH hiện nay vẫn còn quá thấp, cần nâng lên mức 100% chi phí hay 80% chi phí của người đi xuất khẩu lao động.

Thứ ba, tái cơ cấu lại tín dụng nhà nước thực hiện qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Trong thời gian qua, đề án tái cơ cấu các tổ chức trung gian tài chính cũng như kết quả thực hiện mới đề cập đến các TCTD do NHNN quản lý, còn tín dụng nhà nước do Ngân hàng phát triển Việt Nam thực hiện thì hầu như không thấy.

Theo đó, tín dụng ưu đãi của nhà nước nên hướng sang các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến và dự án thu hút nhiều lao động; phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn và kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực chăn nuôi, sản xuất rau, hoa quả; các loại cây công nghiệp, như: cà phê, cao su, điều,...

Một thực tế là, Việt Nam chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nhưng hàng năm

vẫn phải chi hàng tỷ USD cho nhập khẩu ngô, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, nhập khẩu phân bón... Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), cả năm 2014 Việt Nam đã nhập hơn 4,6 triệu tấn ngô hạt, giá trị 1,2 tỉ đô la Mỹ, tăng gấp 2,11 lần về lượng và gần 1,8 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2013. Riêng mặt hàng đậu nành có lượng nhập khẩu 1,56 triệu tấn, giá trị 913 triệu đô la Mỹ, tăng 20,5% về lượng và gần 12% về giá trị so với cùng kỳ.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, khối lượng đậu tương nhập khẩu đạt 1,195 triệu tấn, giá trị nhập khẩu đạt 547 triệu USD; còn khối lượng ngô nhập khẩu đạt 4,67 triệu tấn, giá trị nhập khẩu đạt 1,04 tỉ USD, tăng 48,9% về khối lượng và tăng 28,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014. Tính chung giá trị nhập khẩu là thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 2,59 tỉ USD, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Bên cạnh đó nhiều mặt hàng quả có ưu thế của Việt Nam, như: nhãn, vải, chôm chôm, xoài, dưa hấu, bưởi... hầu như mới xuất khẩu sang Trung Quốc, còn các thị trường có tiềm năng khác, như: Mỹ, Nhật Bản, EU, Nga,... mới chỉ tiếp cận bước đầu, còn rất hạn chế.

Vì vậy hoạt động tín dụng nhà nước do NHPT Việt Nam và tín dụng chính sách do NHCS XH Việt Nam thực hiện cần có sự phối hợp với hoạt động tín dụng NHTM để thúc đẩy phát triển các

vùng chuyên canh ngô năng suất cao, vùng nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi giá thành hạ; phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi và công nghiệp phân bón; phát triển các vùng trồng cây ăn quả tập trung, đảm bảo các yêu cầu xuất khẩu vào thị trường khó tính, kèm theo đó là phát triển các cơ sở chiếu xạ, đảm bảo yêu cầu về dịch bệnh trước khi xuất khẩu. Chính phủ cần giành nguồn lực tín dụng đầu tư phát triển nhà nước trong giai đoạn 2015 – 2025 cho phát triển lĩnh vực này.

Nếu như Chính phủ Việt Nam có các biện pháp đồng bộ và phù hợp về: quy hoạch, khuyến nông, tạo giống mới phù hợp tại chỗ, ứng dụng phương pháp canh tác hiện đại,... cùng với sự phối hợp của các kênh tín dụng, đáp ứng dần từ 30% đến 50% rồi 70% nhu cầu ngô, đậu tương nhập khẩu cho chế biến thức ăn chăn nuôi trong vòng 3-5 năm tới; đảm bảo tăng trưởng bình quân 30% - 40% kim ngạch xuất khẩu một số loại quả có thể mạnh nói trên... thì rõ ràng công nghiệp chế biến, tạo ra việc làm mới với thu nhập khá cho người lao động ở nước ta sẽ có sự chuyển biến đáng kể.

Thứ tư, hoàn thiện chính sách tín dụng phát triển đánh bắt hải sản xa bờ

Việc phát triển đánh bắt hải sản xa bờ, bên cạnh vấn đề an ninh quốc phòng của quốc gia thì cũng gắn liền với sự phát triển của công nghiệp chế biến. Theo kế hoạch, với sự ra đời của Nghị định 67/2014/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 25/8/2014, cả nước sẽ có 2.079 tàu khai thác đánh bắt xa bờ và 205 tàu dịch vụ hậu cần được đóng mới bổ sung. Tuy nhiên, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đến nay mới chỉ có 23/28 địa phương ven biển phê duyệt danh sách chủ tàu đủ điều kiện vay vốn, với 818 tàu trên 400CV; trong đó đóng mới 731 tàu, nâng cấp 87 tàu; đã cho vay để đóng mới, nâng cấp 52 tàu, với tổng số tiền 525 tỷ đồng; cho vay vốn lưu động đối với 89 khách hàng tại 7 tỉnh, với số tiền gần 24 tỷ đồng; thực hiện bảo hiểm đối với 1.837 tàu

trên 90 CV và 23.604 thuyền viên; tổng giá trị được bảo hiểm là 2.983,687 tỷ đồng; tổ chức đào tạo nghề cho khoảng 86.540 ngư dân; đã thành lập được 3.400 tổ đội và 64 nghiệp đoàn nghề cá.

Nguyên nhân vướng mắc lớn nhất trong giải ngân vốn vay lại nằm ở vấn đề vốn đối ứng. Theo Nghị định, tùy thuộc vào chất liệu vỏ tàu và công suất máy chính, ngư dân có thể vay tối đa từ 70% đến 95% tổng giá trị đầu tư đóng mới, nâng cấp tàu, bao gồm: máy móc, ngư lưới cụ, trang thiết bị hàng hải, máy móc thiết bị bảo quản hải sản, bảo quản hàng hóa, bốc xếp hàng hóa. Như vậy, với giá trị mỗi con tàu có khi lên đến cả 15-17 tỷ đồng, thì rõ ràng yêu cầu về phần vốn đối ứng đã là một thách thức không nhỏ đối với ngư dân.

Bên cạnh đó là còn một số vướng mắc khác cũng như sự phối hợp các cấp, các ngành. Vì vậy việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67 là cần thiết để sát hơn với thực tiễn và nhu cầu sử dụng tàu cá công suất lớn, phục vụ hiệu quả đánh bắt xa bờ của đông đảo ngư dân.

Thứ năm, tiếp tục điều hành linh hoạt, sát thực tiễn chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo mục tiêu và chiến lược đề ra

Mục tiêu và chính sách cần hướng tới như đề xuất ở phần đầu bài viết. Theo đó, điều hành chính sách tiền tệ và quản lý ngoại hối tiếp tục kiên định theo mục tiêu ổn định tiền tệ, giảm tình trạng đô la hóa, ổn định và tiến tới mặt bằng lãi suất trong khu vực.

Tiếp tục tái cơ cấu TCTD đạt hiệu quả, thu hút có chọn lọc các tập đoàn ngân hàng, tài chính hoạt động tại Việt Nam theo hình thức phù hợp: cổ đông chiến lược, nâng tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài hiện có tại NHTM CP Việt Nam, thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; đồng thời nâng cao sức cạnh tranh của các NHTM trong nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập nói chung, yêu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước nói riêng.

Thứ sáu, các ngân hàng thương mại nghiên cứu triển khai ứng dụng theo mô hình chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh nông sản chất lượng cao

Khép kín bên vững cho xuất khẩu

Các NHTM trong nước nên tham khảo mô hình của AGPPS và Standard Chartered Bank triển khai ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về sản xuất lúa gạo chất lượng cao cho xuất khẩu.

Standard Chartered Bank nhận thấy chuỗi sản xuất lúa gạo theo mô hình cánh đồng mẫu lớn là đúng hướng và tất yếu đem lại hiệu quả kinh tế cao, ít rủi ro và có tính tích cực nên đã mạnh dạn tài trợ vốn và hỗ trợ cho AGPPS. Điều đó tạo ra hiệu ứng lan tỏa, chắc chắn sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp thực hiện mô hình và có thêm những tổ chức tài chính quốc tế tham gia đầu tư tương tự.

Vì vậy các NHTM Việt Nam có thể tham khảo cách làm của Standard Chartered Bank đối với lúa gạo, trước tiên mạnh dạn triển khai đối với lĩnh vực này. Triển khai giải pháp nói trên, các NHTM chỉ cần tài trợ vốn thông qua một đầu mối đó là Doanh nghiệp trung tâm của Mô hình liên kết, giảm chi phí và thời gian cho các khâu thẩm định, cho thu nợ, đảm bảo an toàn; vòng quay vốn tín dụng nhanh hơn, đem lại hiệu quả cho cả người sản xuất, người cung ứng và thu mua, chế biến gạo xuất khẩu. Từ kết quả mô hình lúa gạo xuất khẩu có thể rút kinh nghiệm triển khai cho các mặt hàng và lĩnh vực chế biến nông sản khác của Việt Nam.

Về mặt xã hội, với cơ hội mới có được từ Hiệp định TPP, sẽ có điều kiện để tạo công ăn việc làm mới, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành thực sự có lợi thế cạnh tranh. Nhà nước cũng cần có các các biện pháp trợ giúp để chủ động xử lý kịp thời các tác động tiêu cực có thể xảy ra trong đó có việc tổ chức đào tạo lại đội ngũ lao động. Với thời gian, thu hút đầu tư nước ngoài tăng lên, cơ cấu sản xuất sẽ được điều chỉnh và nhiều việc làm mới sẽ được tạo ra. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng chỉ đóng vai trò hỗ trợ, thúc đẩy như đã đề cập ở trên ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- www.sbv.gov.vn
- www.gso.gov.vn
- Một số nguồn thông tin khác